

Số: 07 /2016/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng
đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 31/TTr-SCT ngày 31/5/2016 về việc quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho:

Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Giám đốc các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Tuyên Quang triển khai thực hiện và theo dõi, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Tuyên Quang; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp; (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Tổng công ty Điện lực miền Bắc
- Như Điều 3;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thực

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2016

QUY ĐỊNH

**Một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng
đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2016/QĐ-UBND ngày 10 / 6 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với chủ đầu tư, khách hàng sử dụng điện có dự án, công trình hoặc hạng mục điện liên quan đến lưới điện trung áp (sau đây gọi là công trình điện) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bao gồm: Thủ tục xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh); thủ tục thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ; thủ tục thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện; thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình điện; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Các chủ đầu tư và khách hàng có công trình điện xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc đấu nối với lưới điện trung áp.
2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.
3. Đơn vị phân phối và bán lẻ điện.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các công trình điện khi đầu tư xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

a. Đối với các công trình lưới điện trung và hạ áp xây dựng mới không có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh chỉ được đầu tư xây dựng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực.

b. Đối với các công trình lưới điện trung và hạ áp nâng cấp, cải tạo và phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng không có trong Quy hoạch phát triển

điện lực tỉnh Chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo Sở Công Thương về mục đích, quy mô công trình và chỉ được triển khai khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quá trình thực hiện các thủ tục hành chính tại quy định này phải đảm bảo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, công khai, minh bạch.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu xây dựng công trình điện. Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc Chủ đầu tư phải gửi văn bản đến Sở Công Thương để có ý kiến tham gia về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

1. Cơ quan chủ trì thẩm định hoặc Chủ đầu tư dự án, công trình điện tổ chức lập 01 bộ hồ sơ gửi Sở Công Thương đề nghị kiểm tra, cho ý kiến về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cho ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực (theo mẫu phụ lục 1) kèm theo Quy định này.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình điện.

- Văn bản thỏa thuận điểm đấu nối công trình điện vào lưới điện hiện có của chủ sở hữu lưới điện đó (trừ trường hợp đấu nối vào lưới điện do chủ đầu tư công trình đang quản lý).

- Phương án đầu tư xây dựng sơ bộ gồm: quy mô công suất, phương thức đấu nối, sơ đồ nguyên lý, bản vẽ mặt bằng.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và trả lời bằng văn bản về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của công trình điện.

Điều 5. Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các công trình điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được phê duyệt.

1. Đối với các công trình điện không có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, chủ đầu tư tổ chức lập 01 bộ hồ sơ gửi Sở Công Thương đề nghị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh (theo mẫu phụ lục 2) kèm theo Quy định này.

- 05 bộ Báo cáo điều chỉnh hợp phần quy hoạch phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

Điều 6. Thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện

1. Chủ đầu tư công trình điện phải tiến hành thỏa thuận vị trí đặt cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nơi có đất mà công trình đi qua trước khi tiến hành xây dựng công trình điện. Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình điện.

- Văn bản đề nghị thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện (theo phụ lục 3) kèm theo Quy định này.

- 01 bộ hồ sơ thiết kế và bản vẽ mặt bằng xây dựng công trình (trong đó bản vẽ mặt bằng thể hiện rõ vị trí, hướng tuyến của đường dây và trạm biến áp, đồng thời có khung tên ký chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nơi có đất mà công trình đi qua).

- Nơi nhận và trả kết quả đề nghị thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện là Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nơi có đất mà công trình điện đi qua (Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị nơi có đất ký chấp thuận trong 01 bản vẽ mặt bằng xây dựng công trình).

- Kết quả thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện để làm cơ sở tiến hành các thủ tục thu hồi đất theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị nơi có đất có trách nhiệm thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện.

2. Đối với công trình điện lực trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ đang khai thác, việc thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện thực hiện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

a) Trình tự, cách thức thực hiện các thủ tục để chấp thuận xây dựng công trình điện lực trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ đang khai thác theo quy định tại Điều 19, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

b) Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình điện lực quy định tại Khoản 4, Điều 13, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

c) Thời hạn giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng công trình điện lực quy định tại Khoản 6, Điều 13, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

d) Hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng công trình điện lực quy định tại Khoản 7, Điều 13, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

e) Nơi nhận và trả kết quả đề nghị thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện đối với công trình điện thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 13, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

3. Đối với công trình điện lực xây dựng trên hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường chuyên dùng đang khai thác.

a) Trình tự, cách thức, hồ sơ thực hiện tương tự như khoản 2 điều này.

b) Thẩm quyền xem xét giải quyết chấp thuận xây dựng công trình điện lực trong phạm vi đất giành cho đường bộ theo Điều 4, Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Nơi nhận và trả kết quả đề nghị thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện thực hiện theo quy định phân cấp quản lý, bảo trì giao thông đường bộ quy định tại Điều 4, Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Đối với công trình điện lực xây dựng trên các tuyến quốc lộ được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo trình tự thực hiện quy định tại Khoản 2, Điều 17, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chủ trì, phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện đối với công trình vượt đê, vượt sông, đi qua hồ thủy lợi hoặc nằm trong hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, đê kè và các công trình khác thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện bằng văn bản.

Điều 7. Cấp phép thi công xây dựng công trình điện xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp

1. Đối với công trình điện lực xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác việc cấp phép thi công xây dựng công trình điện thực hiện theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

a. Trình tự, cách thức thực hiện các thủ tục để cấp phép thi công xây dựng công trình điện lực trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

b. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện lực theo quy định tại khoản 2, Điều 14, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

c) Nơi nhận và trả kết quả đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện lực trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

2. Đối với công trình điện lực xây dựng trên hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường chuyên dùng đang khai thác.

a) Trình tự, cách thức, hồ sơ thực hiện tương tự như khoản 1 điều này.

b) Thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp phép thi công xây dựng công trình điện trong phạm vi đất giành cho đường bộ theo Điều 4, Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Nơi nhận và trả kết quả đề nghị nghị thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện thực hiện tương tự như khoản 1 Điều 6 quy định này.

3. Trường hợp xây dựng công trình điện không nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành lang đê điều hoặc đường sông, công trình thủy lợi, việc cấp giấy phép thi công xây dựng thực hiện theo Điều 89 và Điều 103 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm hoàn thành việc cấp phép thi công xây dựng công trình xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo theo thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện, thành phố và các cơ quan quản lý liên quan có trách nhiệm kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng nội dung của Quy định này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý, đầu tư xây dựng các công trình điện và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Chủ đầu tư công trình điện

a) Tuân thủ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được phê duyệt. Xác định chính xác hướng tuyến, diện tích đất cần sử dụng, đề xuất phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho các tổ chức, cá nhân có công trình, nhà ở, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trong ranh giới diện tích đất cần sử dụng trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình lưới điện để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thỏa thuận, quyết định.

b) Thực hiện đúng nội dung của Giấy phép xây dựng, Giấy phép thi công xây dựng công trình điện.

c) Đối với các công trình điện được xây dựng trong các khu, cụm công nghiệp thì chủ đầu tư không phải thực hiện các thủ tục tại Điều 6, Điều 7 của quy định này (*trừ các công trình xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường đi qua các khu, cụm công nghiệp là quốc lộ và hệ thống đường địa phương*).

2. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện, đánh giá, đối chiếu và đề xuất xử lý việc đầu tư xây dựng công trình điện không phù hợp hoặc không có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được phê duyệt.

3. Sở Giao thông Vận tải: Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các thủ tục về chấp thuận xây dựng công trình điện lực và cấp phép thi công xây dựng công trình điện lực trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc lĩnh vực ngành quản lý có thay đổi theo các quy định của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải phải kịp thời rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình cho điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các thủ tục về chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới

điện đối với công trình vượt đê, đi qua hồ thủy lợi hoặc nằm trong hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, đê kè...thuộc lĩnh vực ngành quản lý có sự thay đổi theo các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải kịp thời rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung thay thế thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định.

5. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang dây dẫn điện, cấp phép thi công xây dựng công trình điện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư công trình điện lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn về việc cần thiết phải đầu tư xây dựng công trình điện, bảo vệ diện tích đất cần sử dụng để đầu tư xây dựng công trình điện (trong đó có hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện, đặc biệt là lưới điện cao áp); kịp thời xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép diện tích đất cần sử dụng để đầu tư xây dựng công trình điện.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình điện đồng bộ, phù hợp với việc đầu tư phát triển các dự án, chương trình theo quy hoạch từng ngành, từng địa phương và theo Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Thực

Phụ lục 1- Văn bản đề nghị cho ý kiến về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2016/QĐ-UBND ngày .../6/2016 của UBND tỉnh
Tuyên Quang)

(TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 20....

V/v xác nhận sự phù hợp với Quy
hoạch phát triển điện lực tỉnh

Kính gửi: Sở Công Thương Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../20.... của UBND tỉnh
Tuyên Quang quy định “Một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với
lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

(Đơn vị) dự kiến đầu tư xây dựng (các) công trình điện dưới đây:

1. Công trình: (Tên công trình)

- Thuộc dự án (nếu có):
- Địa điểm thực hiện:
- Thời gian thực hiện:
- Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

2. Công trình: (Tên công trình)

- Thuộc dự án (nếu có):
- Địa điểm thực hiện:
- Thời gian thực hiện:
- Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

.....

(Có hồ sơ kèm theo bao gồm:)

(Đơn vị) đề nghị Sở Công Thương xem xét, cho ý kiến về sự phù hợp với
Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đối với (các) công trình điện nêu trên làm cơ
sở để thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2 – Mẫu Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2016/QĐ-UBND ngày .../.../2016 của UBND tỉnh
Tuyên Quang)

(TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TT-

....., ngày tháng năm 20....

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển lưới điện trung
và hạ áp sau các trạm 110kV tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Công Thương Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../20.... của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định “Một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../20... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV tỉnh Tuyên Quang....”.

(Đơn vị) lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV tỉnh Tuyên Quang giai đoạn..., bao gồm những nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

STT	Quy hoạch được duyệt	Quy hoạch đề nghị điều chỉnh
1		
2		

2. Nguyên nhân điều chỉnh, bổ sung

3. Đánh giá sự ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

4. Hồ sơ điều chỉnh

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch;
- 05 bộ Báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

(Đơn vị) kính trình, Sở Công Thương xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nói trên làm cơ sở để triển khai thực hiện theo quy định.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3. Văn bản đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2016/QĐ-UBND ngày .../.../2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

(TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20.....

V/v thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện

Kính gửi: *(Cơ quan quản lý)*

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/.../20.... của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định “Một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

(Đơn vị) đề nghị *(Cơ quan quản lý)* thỏa thuận, chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện như sau:

- Tên công trình:
- Thuộc dự án (nếu có):
- Địa điểm thực hiện:
- Thời gian thực hiện:
- Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

(Có hồ sơ kèm theo bao gồm:)

(Đơn vị) đề nghị *(Cơ quan quản lý)* thỏa thuận vị trí, hướng tuyến và hành lang công trình điện nêu trên làm cơ sở để thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cơ quan quản lý là một trong các cơ quan sau: Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nơi có đất mà công trình điện đi qua.